Biểu mẫu số 3

　　　　　　　Năm Tháng Ngày

Hiệp hội phát triển du lịch và đặc sản địa phương tỉnh Ibaraki

Chủ tịch hiệp hội Oigawa Kazuhiko

Địa chỉ 住　所:

Tên công ty会社名:

　　　　　　　　　　　 　 Tên người đại diện代表者名: 　　 (chữ ký hoặc đóng dấu)

　　　　　　　　　　　　　　Người phụ trách担当者名:

Số điện thoại/ FAX / Email:

Bản báo cáo hành trình thực tế tour du lịch của dự án hỗ trợ vận hành xe buýt du lịch, thăm quan các địa điểm du lịch trong tỉnh Ibaraki năm 2025

Báo cáo hành trình thực tế tour du lịch dựa vào khoản 3 điều 4 của dự án hỗ trợ vận hành xe buýt du lịch, thăm quan các địa điểm du lịch trong tỉnh Ibaraki năm 2025

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã số hồ sơ xử lý 整理番号  ※Đây là số được điền vào trong bản thông báo khi tiếp nhận đơn đăng ký | |  |
| 1. Tên công ty du lịch 【旅行商品名】 | |  |
| 2. Quốc gia khởi hành【出発国】 | |  |
| 3. Tên công ty du lịch tổ chức tour【旅行会社名】  ※Chỉ trong trường hợp người nộp đơn là công ty điều phối tour | |  |
| 4. Thời gian tổ chức tour du lịch【旅行期間】 | | Năm tháng ngày ～ năm tháng ngày |
| 5. Số đêm nghỉ qua đêm tại cơ sở lưu trú ở tỉnh Ibaraki | | Đêm ( trên 1 đêm ) |
|  | Tên của cơ sở lưu trú |  |
| 6. Tên địa điểm thăm quan trong tỉnh Ibaraki  【茨城県で周遊する観光施設名】 | |  |
| 7. Đánh giá về các cơ sở du lịch, cơ sở lưu trú, v.v. trong tỉnh | | . Điểm tốt :  . Điểm cần cải thiện : |
| 8. Số người tham gia tour du lịch (Không tính phiên dịch) | | Người |
| 9. Tên công ty xe buýt sử dụng | | （Số điện thoại:　　 　） |

＊Hồ sơ nộp kèm

* Giấy chứng nhận đặt phòng (hóa đơn hoặc biên lai thu tiền của các cơ sở lưu trú có ghi số ngày lưu trú, số lượng người và tên đoàn du lịch)
* Giấy chứng nhận vận hành xe buýt hoặc tài liệu tường đương ( ví dụ : Hành trình du lịch có chữ ký và con dấu của công ty xe buýt hay sổ ghi chép lịch trình di chuyển của công ty xe buýt v/v... )
* Các tài liệu tham khảo khác